

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0041.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN An Hóa
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,6°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,5°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,52	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,16	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,89	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCĐP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0042.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Trần Văn Tuấn - Ấp An Hòa Thạnh, xã Giao Long
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,3°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,6°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,70	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,26	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,44	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THÂM ĐỘ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0043.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Trần Thị Sương - Ấp Hòa Long, xã Giao Long
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,8°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,1°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,72	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,11	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,44	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THÂM ĐỘ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0044.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN An Phước
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,4°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,5°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	1,0	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,19	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THÂM ĐỘ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0045.26

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Đinh Văn Cang - Ấp Phước Hưng, xã Giao Long
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,6°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,3°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

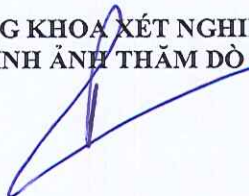
Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	1,1	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,07	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐO CHỨC NĂNG



Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0046.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Văn Gương - Ấp Phước Thành, xã Giao Long
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,4°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,8°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,90	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,05	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THÂM DÒ CHỨC NĂNG

Đỗ Hồng Phương

GIÁM ĐỐC



ĐÓNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0047.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thanh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN Tam Phước
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,5°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,9°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,06	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,89	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THÂM ĐỘ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



GIÁM ĐỐC

Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0048.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Phạm Thế Vũ - Ấp 4, xã Phú Túc
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,6°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,8°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,08	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,44	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 0049.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Nguyễn Văn Nghĩa - Ấp Phú Ngãi, xã Giao Long
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 1,35 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 1 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,7°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 350 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,2°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,13	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,44	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



GIÁM ĐỐC
Hoàng Thị Quỳnh Diệu

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0050.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : NMN An Hiệp
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2 lít, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,7°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 500 ml, đầy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,3°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	9,61	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	< LOQ = 0,5 NTU	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,09	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,44	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THĂM DÒ CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



GIÁM ĐỐC

Giám Đốc

Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0051.26



VILAS 502

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Dương Thành Diện - Ấp Hòa Thanh, xã Phú Túc
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2 lít, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,8°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 500 ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,7°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	7,69	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,55	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,05	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-CI B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương



Số: 0017.26/KSBT-XN

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Mã số mẫu: 0052.26



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SINH HOẠT CHÂU THÀNH
Địa chỉ : Số 539B, Khu phố Thạnh Hựu, phường Sơn Đông, tỉnh Vĩnh Long
Người lấy mẫu : Nguyễn Thị Đan Thanh
Địa điểm lấy mẫu : Hộ Dương Văn Toàn - Ấp Hòa Thanh, xã Phú Túc
Ngày lấy mẫu : 20/1/2026
Tên mẫu : NƯỚC ĐÃ XỬ LÝ
Lượng mẫu : 2,5 L
Ngày nhận mẫu : 20/01/2026
Thời gian thử nghiệm : 20/01/2026 - 27/01/2026
Tình trạng mẫu : - Mẫu Lý hóa chứa đầy bình nhựa 2 lít, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,5°C
- Mẫu Vi sinh chứa trong chai nhựa 500 ml, đậy kín, bảo quản nhiệt độ thường, nhiệt độ mẫu 29,8°C.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn
1	Mùi, vị	SMEWW 2150 - B (2023), SMEWW 2160 - B (2023)	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ
2	Màu sắc (TCU)	TCVN 6185 - 2015(*)	< LOQ = 6 TCU	≤ 15
3	Độ đục (NTU)	TCVN 12402-1: 2020(*)	0,51	≤ 2
4	Độ pH	TCVN 6492 : 2011 (*)	7,04	6,0 - 8,5
5	Hàm lượng Clo dư (mg/l)	SMEWW 4500-Cl B - 2023	0,22	0,2 - 1,0
6	Coliforms (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 3
7	E.Coli (CFU/100ml)	TCVN 6187-1:2019 (*)	Không phát hiện	< 1

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025:2017

Nhận xét: Mẫu thử nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCDP 01:2022/BTr.

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM -
CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH THẨM ĐO CHỨC NĂNG

Lê Hồng Phương

GIÁM ĐỐC

